

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ TƯ VẤN CÔNG NGHỆ ITC**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG  
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC  
ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**GÓI THẦU: NÂNG CẤP CÔNG CỤ QUẢN LÝ, CUNG CẤP VÀ CHIA SẺ  
DỮ LIỆU KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ**

**NHIỆM VỤ: QUẢN LÝ, CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ BẢO  
TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; DUY TRÌ, VẬN HÀNH,  
NÂNG CẤP HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐA DẠNG  
SINH HỌC QUỐC GIA VÀ CHUYÊN NGÀNH – NĂM 2026**

**ĐƠN VỊ LẬP E-HSMT, ĐÁNH GIÁ E-HSDT: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI  
PHÁP VÀ TƯ VẤN CÔNG NGHỆ ITC**

**Hà Nội 2026**

**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT**

**Tên gói thầu:** *Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý.*

**Nhiệm vụ :** *Quản lý, công bố, công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; duy trì, vận hành, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành – năm 2026*

**Chủ đầu tư:** *Trung tâm Điều tra, Quan trắc đa dạng sinh học*



CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP  
VÀ TƯ VẤN CÔNG NGHỆ ITC

TỔ CHUYÊN GIA

Số: 09/BCĐGKT-ITC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT**

**Tên gói thầu: Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý**

**Thuộc nhiệm vụ: “Quản lý, công bố, công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Duy trì, vận hành, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành” – năm 2026**

Kính gửi: Trung tâm Điều tra, Quan trắc đa dạng sinh học

### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự án/ dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý**

- Chủ đầu tư: Trung tâm Điều tra, Quan trắc đa dạng sinh học
- Tên dự án/dự toán mua sắm: “Quản lý, công bố, công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Duy trì, vận hành, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành” – năm 2026;
- Tên gói thầu: Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý;
- Số KHLCNT: PL2600099795 -00 thời điểm đăng tải ngày 21/04/2026;
- Số E-TBMT: IB2600166987 -00 thời điểm đăng tải 22/04/2026 15:12;
- Giá gói thầu: 881.494.229 đồng;
- Nguồn vốn: Sự nghiệp KH-CN, ĐMST và CDS;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4, 2026;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, một giai đoạn hai túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 04 tháng;

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 84/QĐ-ĐTQT ngày 15/04/2026 của Trung tâm điều tra, quan trắc đa dạng sinh học về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Nhiệm vụ “Quản lý, công bố, công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành” – năm 2026;

+ Quyết định số 93/QĐ-ĐTQT ngày 22/04/2026 của Trung tâm Điều tra, Quan trắc đa dạng sinh học về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý” thuộc nhiệm vụ: “Quản lý, công bố công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành” - năm 2026.

## 2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ hợp đồng số 12/2026/HĐ-ĐTQT ngày 16/04/2026 giữa Trung tâm Điều tra, Quan trắc, đa dạng sinh học và Công ty Cổ phần Giải pháp và Tư vấn Công nghệ ITC về việc thực hiện tư vấn Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT.

Tổ chuyên gia được Công ty Cổ phần Giải pháp và Tư vấn Công nghệ ITC thành lập theo Quyết định số 04/QĐ-ITC ngày 16/04/2026 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu “Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý”.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

**Bảng số 01**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Hoàng Công Nguyên	Tổ trưởng	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT
2	Nguyễn Minh Thập	Tổ viên	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Tổ tư chuyên gia đấu thầu làm việc theo nhóm, các thành viên trong tổ cùng thảo luận và đưa ra đánh giá về E-HSDT của nhà thầu.

Tổ chuyên gia thống nhất kết quả đánh giá chung. Tổ trưởng sẽ tổng hợp báo cáo. Trong quá trình làm việc, trường hợp nếu có những ý kiến không thống nhất sẽ quyết định lấy theo ý kiến đa số và ý kiến không thống nhất thiểu số của chuyên gia sẽ được bảo lưu và đưa vào báo cáo.

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

### 1. Biên bản mở thầu

#### BIÊN BẢN E-HSDXKT

##### Thông tin chung

Mã TBMT	IB2600166987
Tên gói thầu	Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý
Tên chủ đầu tư	Trung tâm Điều tra, Quan trắc đa dạng sinh học
Số lượng nhà thầu	1
Thời điểm hoàn thành mở thầu	13/05/2026 09:54
Lĩnh vực	Tư vấn

##### Thông tin gói thầu

Mã KHLCNT	PL2600099795
Tên kế hoạch LCNT	Nhiệm vụ "Quản lý, công bố, công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành" - năm 2026
Loại hợp đồng	Tron gói
Thời gian thực hiện gói thầu	4 tháng
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn hai túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	13/05/2026 09:00
Giá gói thầu	881.494.229 VND

##### Kết quả mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Hiệu lực E-HSDXKT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn0110236488	CÔNG TY CỔ PHẦN MATTECH	90	4 tháng

## 2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

**Bảng số 02**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MATTECH	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có).

## 3. Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSĐXKT (lập theo Mẫu số 02), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MATTECH	69	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).

Nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN MATTECH đề xuất loại kiến trúc phần mềm, công nghệ sử dụng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

Không đáp ứng điểm tối thiểu tại Mục 3, Mục 5 của Bảng Đánh giá về kỹ thuật.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không có

d) Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có.

## III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

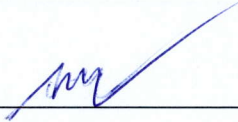
1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: Không có.

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

#### IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: KHÔNG CÓ.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Hoàng Công Nguyên



Nguyễn Minh Thập



*Nơi nhận:*

- Như trên
- Lưu VT

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đam Thị Kim Anh**

## ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDXKT

**Gói thầu:** Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý

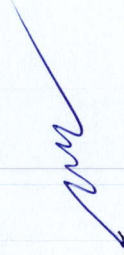
**Dự án/dự toán mua sắm:** “Quản lý, công bố công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành” - năm 2026

**Nhà thầu:** CÔNG TY CỔ PHẦN MATTECH

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(5)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 hoặc 2 Điều 5 của Luật Đấu thầu	X	-	X		
1.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-			
1.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(2)</sup>	X	-	X		
1.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(2)</sup>	X	-	X		
1.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(2)</sup>	X	-	X		
1.1.4	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu <sup>(2)</sup>	X	-	X		
1.1.5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật	X	-	X		

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(5)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. <sup>(2)</sup>					
1.1.6	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(2)</sup>	X	-	X		
1.1.7	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(2)</sup>	X	-	X		
2	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(3)</sup>	X	-	X		
3	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có) <sup>(4)</sup>	X	-	X		
<b>Kết luận</b>				<b>Đạt</b>		

**Tổ trưởng**



**Hoàng Công Nguyễn**

**Người đánh giá**

**Thành viên**



**Nguyễn Minh Thập**

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

**Gói thầu:** Nâng cấp công cụ quản lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý

**Dự án/dự toán mua sắm:** “Quản lý, công bố công khai thông tin về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và chuyên ngành” - năm 2026

**Nhà thầu:** CÔNG TY CỔ PHẦN MATTECH

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
1	<b>Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)</b> Kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng/nâng cấp/phát triển phần mềm nội bộ hoặc hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu: Nhà thầu đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự như gói thầu đang xét trong 03 năm gần đây tính từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu (Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành).	4		4	
1.1	- Tính chất tương tự: Xây dựng/nâng cấp/phát triển phần mềm nội bộ hoặc hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu không gian địa lý. - Tài liệu chứng minh: Bản Scan Bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng tương tự, Biên bản nghiệm thu hoặc biên bản thanh lý hợp đồng hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương có xác nhận của Chủ đầu tư, kèm hóa đơn VAT. (Trường hợp nhà thầu chứng minh hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu phụ thì phải đính kèm hợp đồng của nhà thầu chính	4		4	Nhà thầu cung cấp 07 hợp đồng nhưng trong đó Hợp đồng: HD 0022023/HĐGC/SKY-MAT ngày 04/10/2023 là hợp đồng phát triển ứng dụng phần mềm giám sát ảnh vệ tinh (như kê khai tại mẫu 04) Nhưng BBNT và thanh lý lại về việc Thiết kế và gia công phần mềm hệ thống hỗ trợ đặt lịch tại ngân hàng (Căn cứ trong BBNT và BBTL đều dẫn chiếu theo số HĐ trên) Tổ chuyên gia lưu ý Chủ đầu tư về việc làm rõ nội dung này (Tổ chuyên gia tạm không xác định Hợp đồng nêu trên để đánh giá E-HSDT của nhà thầu, tổ chuyên gia sẽ đánh giá lại

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
	<p>ký với Chủ đầu tư).</p> <p>Trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu về số lượng hợp đồng tương tự theo yêu cầu và phải phù hợp với phạm vi, quy mô công việc trong thỏa thuận liên danh.</p> <p>Điểm của liên danh được lấy theo điểm của thành viên có điểm thấp nhất</p> <p>Trường hợp 1: <math>\geq 05</math> gói thầu</p> <p>Trường hợp 2: 03-04 gói thầu</p> <p>Trường hợp 3: <math>\leq 02</math> gói thầu</p>				trong trường hợp chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ)
2	<p><b>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (5% tổng số điểm)</b></p> <p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025.</p> <p>(Trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu. Điểm của liên danh được lấy theo điểm của thành viên có điểm thấp nhất)</p> <p>Trường hợp 1: Nhà thầu cam kết đáp ứng.</p> <p>Trường hợp 2: Nhà thầu không có cam kết đáp ứng hoặc có cam kết nhưng trong quá trình đánh giá bên mời thầu/Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có thực hiện một trong các hành vi nêu trên hoặc bị đánh giá là vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu</p>	5		5	
2.1	<p>Trường hợp 1: Nhà thầu cam kết đáp ứng.</p> <p>Trường hợp 2: Nhà thầu không có cam kết đáp ứng hoặc có cam kết nhưng trong quá trình đánh giá bên mời thầu/Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có thực hiện một trong các hành vi nêu trên hoặc bị đánh giá là vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu</p>	5		5	Nhà thầu có cam kết đáp ứng
3	<b>Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)</b>	34	21	10	
3.1	<p>Hiểu rõ mục đích gói thầu:</p> <p>Trường hợp 1: Nhà thầu hiểu rõ về gói thầu và trình bày rõ ràng, chi tiết từng vấn đề liên quan đến gói thầu (Nhà thầu hiểu rõ về</p>	3	2	0	Nhà thầu đề xuất loại kiến trúc phần mềm, công nghệ sử dụng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
	<p>mục đích, phạm vi của gói thầu phù hợp quy định tại Chương V của E-HSMT); Có cam kết đáp ứng tất cả các yêu cầu trong điều khoản tham chiếu</p> <p>Trường hợp 2: Nhà thầu có hiểu biết về mục đích, phạm vi của gói thầu nhưng trình bày sơ sài, không chi tiết (chỉ trình bày các nội dung trong E-HSMT); Có cam kết đáp ứng tất cả các yêu cầu trong điều khoản tham chiếu;</p> <p>Trường hợp 3: Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên</p> <p>Cách tiếp cận và phương pháp luận</p> <p>Trường hợp 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách tiếp cận của nhà thầu đề thực hiện gói thầu</li> <li>- Mô tả đầy đủ các nội dung, hạng mục công việc trong DKTC.</li> <li>- Trình bày phương pháp luận để thực hiện các công việc nhằm đạt được kết quả dự kiến và mức độ chi tiết của kết quả đó. Các hạng mục công việc được phân chia thành nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic tuân thủ quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27/11/2020 của Bộ TNMT; có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng chuyên gia.</li> <li>- Có giải pháp chi tiết từng THSD gồm: biểu đồ các THSD, bảng mô tả bảng lời các THSD nêu tại Chương V Phần II của E-HSMT.</li> <li>- Đề xuất tối thiểu 100% giao diện đồ họa đối với các THSD nêu tại chương V của E-HSMT</li> </ul> <p>Trường hợp 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách tiếp cận của nhà thầu đề thực hiện gói thầu</li> <li>- Mô tả đầy đủ các nội dung, hạng mục công việc trong DKTC.</li> <li>- Trình bày phương pháp luận để thực hiện các công việc nhằm đạt được kết quả dự kiến và mức độ chi tiết của kết quả đó.</li> </ul>				
3.2		15	10	0	Mục 3.1 nhà thầu không đáp ứng nên mục này không được chấm điểm

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
3.3	<p>- Có giải pháp chi tiết từng THSD gồm: biểu đồ các THSD, bảng mô tả bảng lời các THSD nêu tại Chương V Phần II của E-HSMT.</p> <p>- Đề xuất tối thiểu 50% giao diện đồ họa đối với các THSD nêu tại chương V của E-HSMT</p> <p>Trường hợp 3: Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên</p> <p>Sáng kiến cải tiến:</p> <p>Trường hợp 1: Có đề xuất sáng kiến cải tiến và đưa ra giải pháp cụ thể để thực hiện tốt hơn các công việc, nâng cao hiệu quả hoặc rút ngắn thời gian thực hiện nhiệm vụ (Trong trường hợp rút ngắn thời gian thực hiện gói thầu, Nhà thầu phải cam kết việc rút ngắn thời gian không làm ảnh hưởng tới chất lượng triển khai gói thầu)</p> <p>Trường hợp 2: Không có hoặc đề xuất không phù hợp</p> <p>Cách trình bày</p> <p>Trường hợp 1: Đề xuất kỹ thuật được trình bày một cách đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, dễ theo dõi.</p> <p>Trường hợp 2: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	1	0	0	Mục 3.1 nhà thầu không đáp ứng nên mục này không được chấm điểm
3.4	<p>Kế hoạch triển khai:</p> <p>Trường hợp 1:</p> <p>- Kế hoạch triển khai phải bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Kế hoạch triển khai thống nhất với cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận, tiến độ thực hiện công việc theo Mẫu số 08 (Webform trên Hệ thống). Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp, rõ ràng, nêu rõ thời gian nộp báo cáo/sản phẩm tư vấn.</p> <p>- Kế hoạch triển khai phù hợp với kế hoạch bố trí nhân sự.</p> <p>Trường hợp 2:</p>	1	0	1	Mục 3.1 nhà thầu không đáp ứng nên mục này không chấm điểm
3.5		7	4,5	4,5	

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
3.6	<p>- Kế hoạch triển khai phải bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Kế hoạch triển khai thống nhất với cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận, tiến độ thực hiện công việc theo Mẫu số 08 (Webform trên Hệ thống).</p> <p>- Kế hoạch triển khai phù hợp với kế hoạch bố trí nhân sự. Trường hợp 3: Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên</p> <p>Bố trí nhân sự:</p> <p>Trường hợp 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của E-HSMT và nêu rõ nhiệm vụ của mỗi nhân sự.</li> <li>- Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch triển khai, ngày hoặc tháng công của nhân sự chủ chốt phù hợp với tiến độ thực hiện công việc theo Mẫu số 08 (Webform trên Hệ thống).</li> </ul> <p>Trường hợp 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của E-HSMT nhưng chưa nêu rõ nhiệm vụ của mỗi nhân sự hoặc có nêu nhưng không thống nhất</li> <li>- Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch triển khai, ngày hoặc tháng công của nhân sự chủ chốt phù hợp với tiến độ thực hiện công việc theo Mẫu số 08 (Webform trên Hệ thống).</li> </ul> <p>Trường hợp 3: Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên</p>	7	4,5	4,5	
4	<b>Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)</b>	52	33	50	(Tổ chuyên gia tạm không xác định Hợp đồng nêu tại Mục 1 để đánh giá E-HSDT của nhà thầu, tổ chuyên gia sẽ đánh giá lại trong trường hợp chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ)

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>		Số lượng	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
				Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
	<b>Vị trí</b>						
<b>4.1</b>	<b>Quản lý dự án</b>		<b>1</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	
4.1.1	<p>Trình độ và tổng số năm kinh nghiệm:            Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và có tổng số năm kinh nghiệm (tính đủ 12 tháng từ thời điểm tốt nghiệp chuyên ngành yêu cầu).</p> <p>Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên có từ 09 năm kinh nghiệm trở lên            Trường hợp 2: Trình độ Đại học trở lên và có từ 05 đến dưới 09 năm kinh nghiệm            Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>			4	2	4	
4.1.2	<p>Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng):</p> <p>Trường hợp 1: Từ 04 hợp đồng trở lên            Trường hợp 2: 02-03 hợp đồng            Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>			4	2	2	
<b>4.2</b>	<b>Trưởng nhóm phân tích thiết kế hệ thống</b>		<b>1</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	
4.2.1	Trình độ và tổng số năm kinh nghiệm:			3	2	3	

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
4.2.2	Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đào tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và có tổng số năm kinh nghiệm (tính đủ 12 tháng từ thời điểm tốt nghiệp chuyên ngành yêu cầu). Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên có từ 09 năm kinh nghiệm trở lên Trường hợp 2: Trình độ Đại học trở lên và có từ 05 đến dưới 09 năm kinh nghiệm Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng): Trường hợp 1: Từ 03 hợp đồng trở lên Trường hợp 2: 02 hợp đồng Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên	3	2	3	
4.3	<b>Trưởng nhóm lập trình</b>	6	4	6	
4.3.1	Trình độ và tổng số năm kinh nghiệm: Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đào tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ	3	2	3	

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
4.3.2	<p>Thông tin và Truyền thông và có tổng số năm kinh nghiệm (tính đủ 12 tháng từ thời điểm tốt nghiệp chuyên ngành yêu cầu).</p> <p>Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên có từ 06 năm kinh nghiệm trở lên</p> <p>Trường hợp 2: Trình độ Đại học trở lên và có từ 03 đến dưới 06 năm kinh nghiệm</p> <p>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p> <p>Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng):</p> <p>Trường hợp 1: Từ 03 hợp đồng trở lên</p> <p>Trường hợp 2: 02 hợp đồng</p> <p>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	3	2	3	
4.4	<b>Trưởng nhóm kiểm thử</b>	6	4	6	
4.4.1	<p>Trình độ và tổng số năm kinh nghiệm:</p> <p>Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và có tổng số năm kinh nghiệm (tính đủ 12 tháng từ thời điểm tốt nghiệp chuyên ngành yêu cầu).</p> <p>Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên có từ</p>	3	2	3	

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>			Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
4.4.2	<p>06 năm kinh nghiệm trở lên            Trường hợp 2: Trình độ Đại học trở lên và có từ 03 đến dưới 06 năm kinh nghiệm            Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p> <p>Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng):            Trường hợp 1: Từ 03 hợp đồng trở lên            Trường hợp 2: 02 hợp đồng            Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	3	2	3		
4.5	<p><b>Trường nhóm Cài đặt, chuyên giao, hướng dẫn sử dụng</b></p> <p>Trình độ và tổng số năm kinh nghiệm:            Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và có tổng số năm kinh nghiệm (tính đủ 12 tháng từ thời điểm tốt nghiệp chuyên ngành yêu cầu).            Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên có từ 06 năm kinh nghiệm trở lên            Trường hợp 2: Trình độ Đại học trở lên và có từ 03 đến dưới 06 năm kinh nghiệm</p>	6	4	6		
4.5.1	<p>Trình độ và tổng số năm kinh nghiệm:            Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và có tổng số năm kinh nghiệm (tính đủ 12 tháng từ thời điểm tốt nghiệp chuyên ngành yêu cầu).            Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên có từ 06 năm kinh nghiệm trở lên            Trường hợp 2: Trình độ Đại học trở lên và có từ 03 đến dưới 06 năm kinh nghiệm</p>	3	2	3		

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
4.5.2	<p>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p> <p>Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng):</p> <p>Trường hợp 1: Từ 03 hợp đồng trở lên</p> <p>Trường hợp 2: 02 hợp đồng</p> <p>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	3	2	3	
4.6	<b>Cán bộ phân tích thiết kế</b>	4	3	4	
4.6.1	<p>Trình độ:</p> <p>Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên</p> <p>Trường hợp 2: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	2	2	2	
4.6.2	<p>Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Số năm kinh nghiệm được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương</p>	2	1	2	

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
	đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng): Trường hợp 1: Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 03 hợp đồng Trường hợp 2: Từ 02 đến dưới 04 năm hoặc tối thiểu 02 hợp đồng Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên				
<b>4.7</b>	<b>Cán bộ lập trình</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	
4.7.1	Trình độ: Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên Trường hợp 2: Không đáp ứng yêu cầu trên	4	2	4	
4.7.2	Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Số năm kinh nghiệm được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng): Trường hợp 1: Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 03 hợp đồng Trường hợp 2: Từ 02 đến dưới 04 năm hoặc tối	4	2	4	

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
	thiếu 02 hợp đồng Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên				
<b>4.8</b>	<b>Cán bộ kiểm thử</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	
4.8.1	Trình độ: Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên Trường hợp 2: Không đáp ứng yêu cầu trên	2	2	2	
4.8.2	Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Số năm kinh nghiệm được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng): Trường hợp 1: Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 03 hợp đồng Trường hợp 2: Từ 02 đến dưới 04 năm hoặc tối thiểu 02 hợp đồng Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên	2	1	2	
<b>4.9</b>	<b>Cán bộ Cài đặt, chuyển giao, hướng dẫn sử dụng</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	

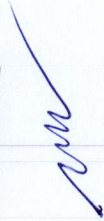
STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
4.9.1	<p>Trình độ: Tốt nghiệp các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin hoặc các ngành đạo tạo gần Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>Trường hợp 1: Trình độ Đại học trở lên</p> <p>Trường hợp 2: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	2	2	2	
4.9.2	<p>Kinh nghiệm trong công việc tương tự (Số năm kinh nghiệm được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: Bản scan bản gốc hoặc Bản chụp công chứng hoặc chứng thực Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý hợp đồng/giấy tờ khác có giá trị tương đương và tài liệu chứng minh nhân sự đã tham gia hợp đồng);</p> <p>Trường hợp 1: Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 03 hợp đồng</p> <p>Trường hợp 2: Từ 02 đến dưới 04 năm hoặc tối thiểu 02 hợp đồng</p> <p>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	2	1	2	
5	<b>Yêu cầu về chuyên gia công nghệ (nếu có) (Từ 0% đến 10% tổng số điểm)</b>	5	5	0	
5.1	<p>Yêu cầu: Trường hợp 1: Nhà thầu trình bày chi tiết phương án, quy trình cài đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT</p>	5	5	0	Có trình bày nhưng sơ sài không chi tiết

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
	Trường hợp 2: Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sai không chi tiết hoặc không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT				
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>100</b>	<b>70</b>	<b>69</b>	
<b>KẾT LUẬN<sup>(4)</sup></b>					<b>Không Đạt</b>

Người đánh giá

Tổ trưởng

Thành viên




Hoàng Công Nguyễn

Nguyễn Minh Thập